

Bản án số: 1444/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Khanh

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 873/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 609/2018/ QĐXXST -HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 594/2018/ QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm: 1983(vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1982(vắng mặt)

Cùng thường trú: 6/4E ấp 3, xã XTT, huyện HM, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/4/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm H trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, đến năm 2002 bà Hồng và ông Trần Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XTT, huyện HM, Tp. HCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/KH, quyển số 01/2002 ngày 16 tháng 4 năm 2002.

Bà H và ông T chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2001 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày chỉ biết ăn chơi, nhậu nhẹt không lo làm ăn. Mọi việc lớn nhỏ trong gia đình do bà H gánh vác. Thậm chí, mỗi khi nhậu về ông T còn đánh đập bà H. Sự việc này làm

bà H rất đau khổ, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái. Chính vì vậy, bà H, ông Thắng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời sống ly thân, bà Hồng, ông Thắng không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do vậy, bà Hồng yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Phan Thị Cẩm H và ông Trần Văn T có 02 người con chung tên Trần Quốc Đạt, sinh ngày 06/01/2001; Trần Thị Kim Ngân, sinh ngày 19/02/2005. Sau ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông Thắng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Trần Văn T đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm H có đơn xin xét xử vắng

mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cẩm H và ông Trần Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 60/KH, quyển số 01/2002 ngày 16 tháng 4 năm 2002 do UBND xã XTT, huyện HM, Tp.HCM cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Do ông Thắng không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà H và ông T sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2001 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vì không chịu nổi nên bà H, ông Thắng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, trong thời sống ly thân, bà H, ông Thắng không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nay bà H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được nên cương quyết ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà H và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H và xử cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông T có 02 con chung tên Trần Quốc Đạt, sinh ngày 06/01/2001; Trần Thị Kim Ngân, sinh ngày 19/02/2005. Sau ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Đạt, cháu Ngân hiện còn nhỏ và đang chung sống với mẹ nên việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên, đồng thời tại bản tự khai ngày 10/10/2018 của cháu Đạt, cháu Ngân đều có nguyện vọng ở với mẹ, do đó yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng 02 cháu và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Cẩm H được ly hôn với ông Trần Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung tên Trần Quốc Đạt sinh ngày 06/01/2001; Trần Thị Kim Ngân, sinh ngày 19/02/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Cẩm H không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị Cẩm H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Hồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004554 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Cẩm H đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương